

UBND XÃ SƠN KỲ
PHÒNG VĂN HÓA-XÃ HỘI

Số: 18 /TTr-VH-XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Kỳ, ngày 10 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xem xét cho hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Phòng Văn hóa – Xã hội xã kính trình UBND xã Sơn Kỳ, xem xét, cho hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ đối với **21** đối tượng đủ điều kiện, cụ thể như sau:

+ Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí xã hội : **07** đối tượng.

+ Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí: **14** đối tượng

(Có danh sách kèm theo)

Kính trình Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ xem xét phê duyệt danh sách và ban hành quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lãnh đạo Phòng;
- Chuyên viên theo dõi;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đinh Văn Bộ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Son Kỳ, ngày 10 tháng 09 năm 2025

DANH SÁCH

Đối tượng đủ điều kiện xét hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng theo
Nghị định 176/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
(Kèm theo Tờ trình số: 18 /TTr ngày 10/9/2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội)

ST T	Họ và tên	Năm sinh	CCCD	Địa chỉ	Loại đối tượng Được xét		
					Đủ 70<75 tuổi		Đủ 75 tuổi trở lên
					Hộ nghèo	Cận nghèo	
01	Đinh Văn Diệt	03/06/1935	051035004663	Thôn Bồ Nung			X
02	Nguyễn Thị Minh	01/01/1952	051152001057	Thôn Bồ Nung	X		
03	Đinh Thị Nghít	10/11/1949	051149006285	Thôn Di Hoảng			X
04	Đinh Thị Liếc	12/01/1955	051155007008	Thôn Di Hoảng	X		
05	Đinh Thị Mêu	18/06/1954	051154004278	Thôn Di Hoảng	X		
06	Đinh Văn Nhi	11/01/1954	051054010704	Thôn Di Hoảng	X		
07	Đinh Thị Rây	02/06/1945	051145000831	Thôn Làng Trắng			X
08	Đinh Văn Bút	21/03/1955	051055008296	Thôn Di Hoảng	X		
09	Đinh Thị Hà Ngươn	14/03/1950	051150005253	Thôn Làng Trắng			X
10	Đinh Văn Dêu	16/05/1947	051047000559	Thôn Làng Rút			X
11	Đinh Văn Húy	26/04/1948	051048000569	Thôn Làng Trắng			X
12	Đinh Thị Nừa	01/01/1946	051146004105	Thôn Làng Trắng	X		
13	Đinh Văn Viên	20/06/1945	051045004611	Thôn Làng Bung			X
14	Đinh Thị Róp	20/03/1950	051150001121	Thôn Làng Trắng			X
15	Đinh Thị Nét	01/01/1948	051148000792	Thôn Bồ Nung			X
16	Đinh Thị E	08/11/1946	051188005173	Thôn Làng Trắng	X		
17	Đinh Thị Ngá	13/04/1948	051148000794	Thôn Làng Rút			X
18	Đoàn Thị Hoa	13/10/1947	051147000602	Thôn Tà Gầm			X
19	Đinh Thị Phái	17/05/1942	051142000384	Thôn Làng Trắng			X
20	Đinh Văn Quá	03/07/1944	051044000543	Thôn Nước Lác			X
21	Đinh Thị Bí	02/09/1945	051145000589	Thôn Bồ Nung			X

*Ghi chú: Danh sách này có 21 người.